

LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 10 - 14/06/2024

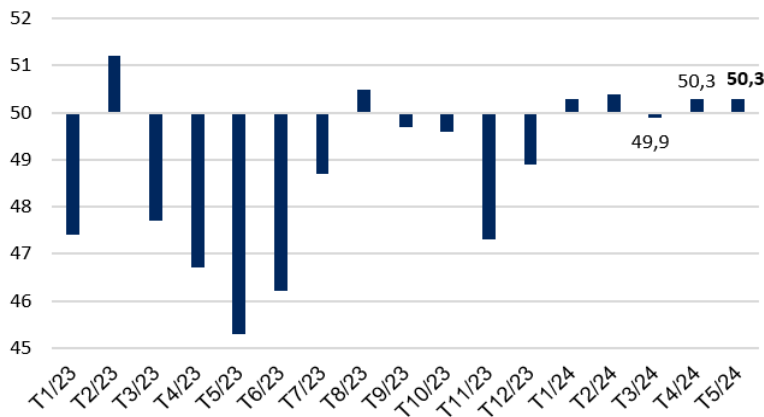


1. Tiêu điểm vĩ mô & sự kiện tuần qua

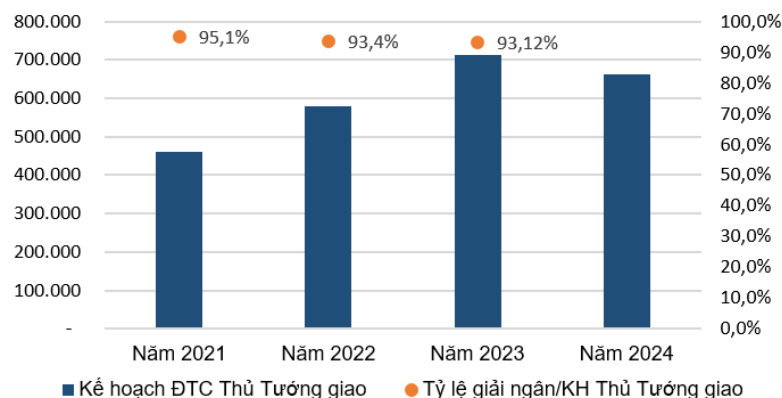


Việt Nam: Lĩnh vực sản xuất duy trì tăng trưởng, Chính Phủ đốc thúc giải ngân vốn đầu tư công

PMI lĩnh vực sản xuất của VN



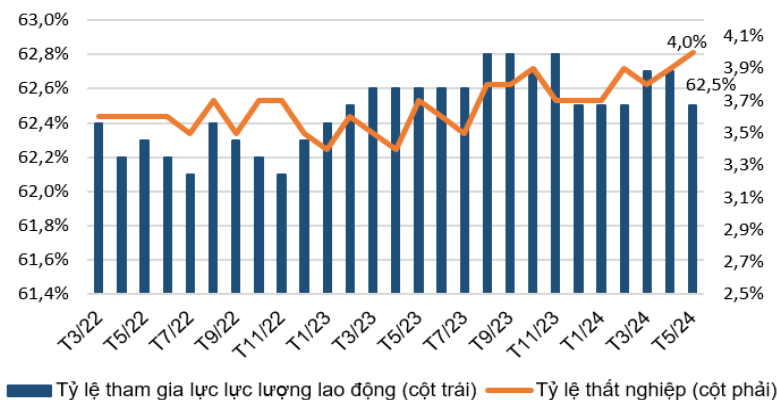
Kế hoạch giải ngân ĐTC Thủ Tướng giao các năm qua



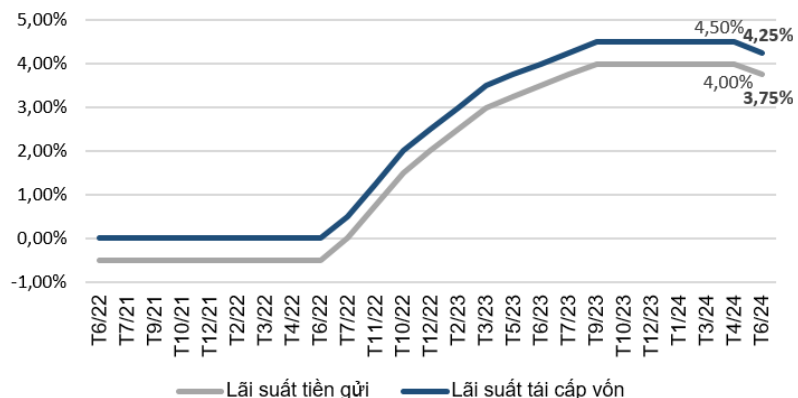
- Các điều kiện kinh doanh ngành sản xuất của Việt Nam duy trì mở rộng tháng thứ 2 liên tiếp khi PMI lĩnh vực sản xuất trong T5/24 duy trì ở mức 50,3 điểm.
- Bộ KH&ĐT ra công điện đề nghị đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2024.
- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất VN của S&P Global đạt 50,3 điểm trong T5/24, không thay đổi so với T4/24. Mức điểm duy trì trên mốc 50 điểm cho thấy các điều kiện kinh doanh nói chung của ngành sản xuất của VN đã duy trì mở rộng tháng thứ 2 liên tiếp. Cụ thể theo số liệu khảo sát số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng trong tháng 5 khi nhu cầu mạnh lên đã giúp các công ty thu hút được khách hàng mới và các đơn đặt hàng mới. Tuy nhiên, tốc độ tăng là chậm hơn so với tháng 4. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tăng, mức độ tăng là thấp hơn so với tổng số lượng đơn đặt hàng mới. Sản lượng sản xuất cũng tăng tháng thứ hai liên tiếp với tốc độ tăng đã nhanh hơn và trở thành nhanh nhất kể từ T9/22. Mặc dù số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng tăng, tuy nhiên số lượng việc làm giảm tháng thứ hai liên tiếp. Theo những người tham gia khảo sát, tình trạng thôi việc và vắng mặt kéo dài của nhân viên là nguyên nhân dẫn đến giảm việc làm, với mức giảm lần này là mạnh và đáng kể nhất trong thời gian gần một năm.
- Bộ KH&ĐT vừa có công điện đề nghị đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2024. Theo nội dung công điện Bộ trưởng Bộ KH&ĐT Nguyễn Chí Dũng nêu rõ: Cần quyết liệt chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc, thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước. Cùng với đó, xây dựng kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý cho từng nhiệm vụ, dự án. Theo số liệu thống kê, ước giải ngân ĐTC đến ngày 31/5/2024 là khoảng 148,3 nghìn tỷ đồng, mới chỉ đạt 22,34% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao cho năm 2024.

Thế Giới: Thị trường việc làm của Mỹ mạnh hơn dự báo, ECB giảm lãi suất điều hành

Số liệu thất nghiệp và tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của Mỹ



Các lãi suất cơ bản của ECB



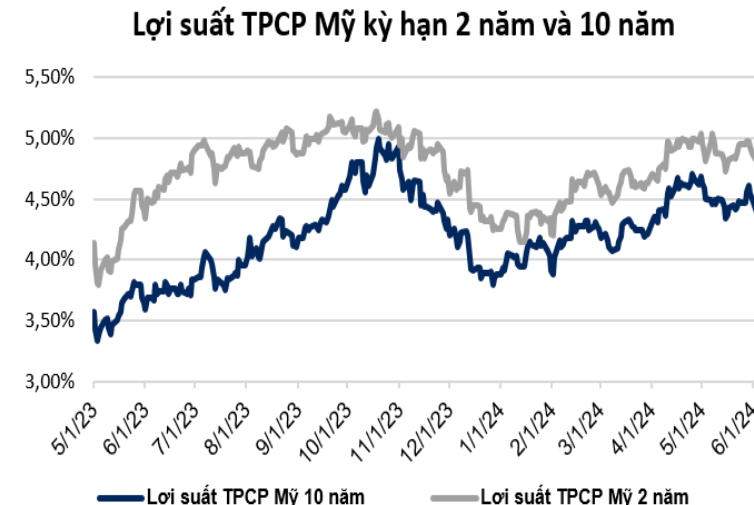
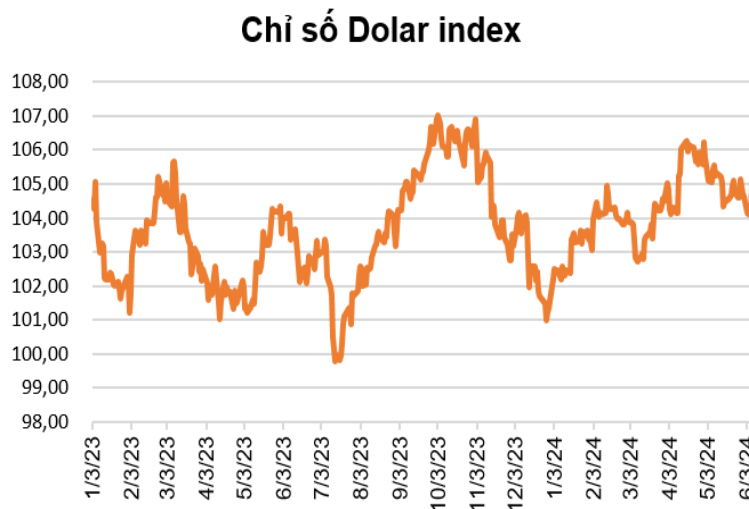
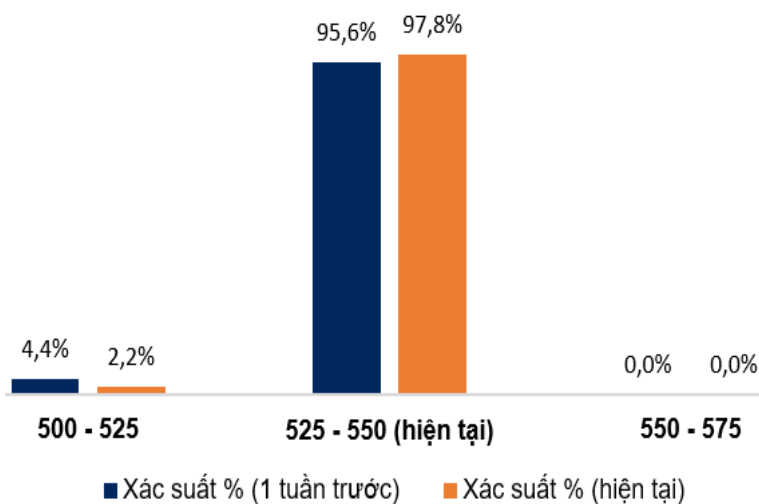
- Thị trường việc làm của Mỹ trong T5/24 mạnh hơn dự báo khi tạo ra 272 nghìn việc làm mới, mặc dù tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 4% từ mức 3,9%.
- Ngân hàng TW Châu Âu (ECB) đã quyết định giảm 0,25% lãi suất điều hành trong cuộc họp T6/24, đây là lần cắt giảm đầu tiên của ECB kể từ năm 2019.
- Theo báo cáo của bộ Lao Động Mỹ, trong T5/24 nước này có 272 nghìn việc làm mới trong lĩnh vực phi nông nghiệp, mức này cao hơn nhiều dự báo của các chuyên gia là sẽ có 182 nghìn việc làm mới. Tuy nhiên tỷ lệ thất nghiệp tăng lên mức 4% từ mức 3,9%, nguyên nhân là do tỷ lệ tham gia lực lượng lao động đã giảm xuống mức 62,5% từ mức 62,7%. Trong khi tiền lương trung bình của người lao động Mỹ trong T5/24 tăng 0,4% mom và 4,1% yoy, cao hơn so với mức dự báo tăng 0,3% mom và 4,0% yoy của các chuyên gia.
- Trong cuộc họp chính sách T6/24, ECB đã giảm 0,25% lãi suất điều hành, đây là lần cắt giảm đầu tiên trong vòng 5 năm trở lại đây của NHTW này, theo đó cả 3 lãi suất chính bao gồm lãi suất tiền gửi, lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cho vay đều được giảm 0,25%. Phát biểu tại cuộc họp báo sau cuộc họp, bà Lagarde chủ tịch ECB cho biết có khả năng cao quyết định lãi suất này của ECB sẽ đánh dấu sự khởi đầu cho sự rút lui của lãi suất tại khu vực Eurozone từ mức đỉnh mọi thời đại. Tuy nhiên bà cũng cho biết các quyết định tiếp theo của ECB sẽ tùy thuộc vào các số liệu kinh tế trong thời gian tới. Cũng theo thông tin từ một số thành viên của Hội đồng ECB thì khả năng ECB tiếp tục giảm lãi suất trong cuộc họp tiếp theo vào tháng 7 là thấp, do lạm phát ở Eurozone gần đây đã tăng trở lại và tốc độ tăng trưởng tiền lương cũng cao hơn.

Dự báo của thị trường nghiêng về kịch bản Fed vẫn giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp T6/2024

97,8% các nhà giao dịch dự báo Fed sẽ giữ nguyên lãi suất, 2,2% dự báo Fed sẽ giảm 0,25% lãi suất điều hành trong cuộc họp tháng 6.2024.

DXY đóng cửa ở mức 104,94 điểm, tăng 0,3% so với tuần trước (wow) và tăng 3,56% so với đầu năm 2024 (ytd).

Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 2 năm ở mức 4,889% tăng 1,2 bps wow và tăng 63,9 bps ytd; LS kỳ hạn 10 năm ở mức 4,434% giảm 6,8 bps wow và tăng 55,5 bps ytd



Mặc dù cả chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ đều giảm khá mạnh trong các phiên đầu tuần, tuy nhiên số liệu việc làm mới trong tháng 5 của Mỹ vượt xa dự báo đã hỗ trợ cho đà phục hồi của cả chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ trong phiên giao dịch cuối tuần.

Dự báo của thị trường về quyết định lãi suất trong kỳ họp tháng 6 của Fed đang nghiêng về kịch bản Fed sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành trong cuộc họp này (cuộc họp tháng 6 của Fed sẽ diễn ra vào thứ 4, ngày 12/06/24 theo giờ địa phương).

Lịch sự kiện quan trọng tuần này

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Tư 12/06/2024	Mỹ	Số liệu lạm phát CPI tháng 5.2024 Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 6.2024
	Trung Quốc	Số liệu CPI tháng 5.2024
Thứ Năm 13/06/2024	Mỹ	Số liệu lạm phát PPI tháng 5.2024

2. Chiến lược đầu tư đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện



Chiến lược đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

Trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm liên tục giảm, thị trường TPDN và bất động sản trầm lắng, kênh chứng khoán vẫn là lựa chọn hàng đầu hiện nay

Đánh giá các yếu tố vĩ mô/sự kiện chính	Đánh giá tác động với các kênh tài sản chính	Hành động
<p>NHNN đảo chiều chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế</p>	<p>NHNN đã có 4 đợt giảm lãi suất điều hành trong nửa đầu năm 2023, đánh dấu sự đảo chiều chính sách tiền tệ trong nước nhằm hỗ trợ nền kinh tế phục hồi.</p> <p>Lãi suất hạ nhiệt là thông tin tích cực đối với TTCK, giúp giảm chi phí cơ hội khi đầu tư và giảm áp lực tài chính đối với các doanh nghiệp niêm yết. Tuy nhiên, tác động của chính sách tiền tệ thường có độ trễ (khoảng 6 tháng) và do đó tác động toàn phần của chính sách này đối với nền kinh tế sẽ thể hiện rõ nhất trong giai đoạn Q3/23 và Q4/23. Bên cạnh đó, lãi suất hạ mới chỉ là điều kiện "cần", điều kiện "đủ" để triển vọng TTCK Việt Nam cải thiện rõ nét trong giai đoạn tới là "thu nhập (earnings) của thị trường phục hồi" và "thị trường TPDN phục hồi".</p>	<p>Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu khi mặt bằng lãi suất trong nước đã hạ nhiệt rõ nét kể từ đầu năm 2023. Lãi suất giảm sẽ dần có tác động tích cực tới thu nhập (earnings) thị trường (đặc biệt là từ Q4/23 trở đi, cũng như giảm chi phí cơ hội khi đầu tư chứng khoán).</p> <p>Các nhóm ngành thường có hiệu suất tốt trong giai đoạn đầu lãi suất hạ nhiệt là: Tài chính, Công nghệ, Công nghiệp, Vật liệu xây dựng và Tiêu dùng thiết yếu.</p> <p>Tiền gửi tiết kiệm sẽ kém hấp dẫn hơn trong nửa sau của năm 2023. Lãi suất huy động (bình quân) kỳ hạn 12 tháng có thể về mức 5,0-5,2%/năm vào cuối năm 2023 và duy trì ở vùng thấp này trong năm 2024. Dòng tiền của nhà đầu tư có thể dịch chuyển một phần sang các kênh đầu tư khác để hưởng mức lợi suất cao hơn. Xu hướng này sẽ rõ nét hơn trong giai đoạn cuối năm 2023 và đầu năm 2024 trở đi.</p>
<p>Chính Phủ thực hiện chính sách tài khóa mở rộng, đẩy mạnh đầu tư công trong năm 2023</p>	<p>Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ tài khóa nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp bao gồm: (1) Nghị định 12/2023/NĐ-CP cho phép doanh nghiệp giữ lại một phần tiền thuế trong thời gian nhất định để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, (2) Nghị định 44/2023/NĐ-CP về giảm thuế GTGT (VAT) từ 10% và 8% đối với một số loại hàng hóa và dịch vụ, có hiệu lực từ ngày 1/7 đến hết năm 2023, (3) Nghị định 41/2023/NĐ-CP giảm 50% thuế trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước từ ngày 1/7 đến hết năm 2023, (4) Nghị định 24/2023/NĐ-CP về tăng lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.</p> <p>Các chính sách tài khóa đang được triển khai sẽ có tác động tích cực tới cầu tiêu dùng trong nước, qua đó cải thiện KQKD của nhóm doanh nghiệp xây dựng hạ tầng, sản xuất hàng tiêu dùng, bán lẻ và đóng góp vào sự phục hồi chung của nền kinh tế.</p> <p>Kênh Trái phiếu Chính phủ (TPCP) sẽ sôi động hơn trong năm 2023 do Chính phủ tích cực đi vay để tài trợ cho chính sách tài khóa mở rộng. Trong thời gian tới, kênh TPCP sẽ hấp dẫn dòng vốn đầu tư của các định chế tài chính, nhà đầu tư tổ chức nhờ xu hướng lãi suất giảm và thanh khoản cải thiện.</p>	<p>Ưu tiên nắm giữ nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ đầu tư công như cổ phiếu xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng, cảng hàng không, BĐS khu công nghiệp.</p> <p>Đưa vào theo dõi và sẵn sàng nâng tỷ trọng với nhóm cổ phiếu được hưởng lợi rõ nét từ chính sách giảm thuế VAT như tiêu dùng, bán lẻ, thực phẩm, đồ uống.</p>
<p>Chính phủ chính thức ban hành Nghị định 08 về Trái phiếu Doanh nghiệp</p>	<p>Sau khi Nghị định 08 được ban hành, thị trường TPDN bắt đầu xuất hiện những tín hiệu phục hồi đầu tiên. Tuy nhiên, khó khăn vẫn hiện hữu khi mà danh sách doanh nghiệp chậm trả lãi và nợ gốc vẫn ngày một dày lên. Bên cạnh đó, bài toán đáo hạn TPDN trong những quý tới tại một số DN (đặc biệt là nhóm doanh nghiệp BĐS như NVL, Vạn Thịnh Phát) vẫn đang là dấu hỏi lớn.</p>	<p>Kênh trái phiếu doanh nghiệp hiện nay chỉ phù hợp với các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư chuyên nghiệp có am hiểu sâu về doanh nghiệp, thị trường. Nhà đầu tư cá nhân có nhu cầu đầu tư vào TPDN có thể tiếp cận kênh đầu tư này thông qua các quỹ trái phiếu có tên tuổi và uy tín.</p>

Đánh giá triển vọng các kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

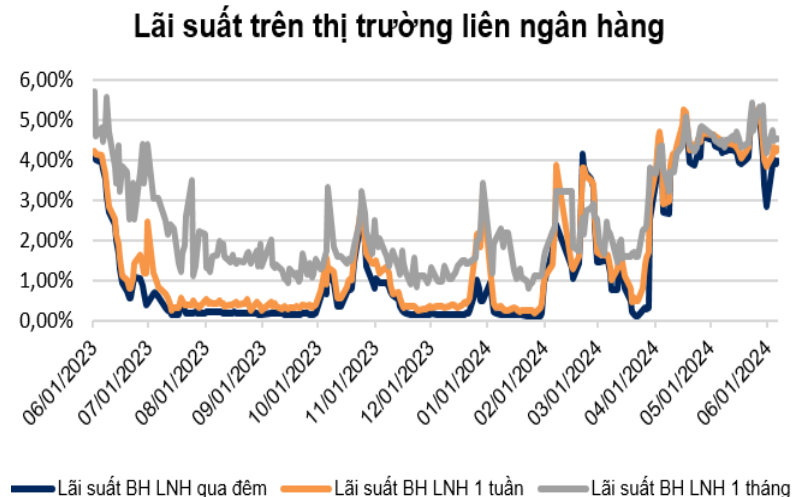
	Ngắn hạn (< 3 tháng)			Trung hạn (>3 tháng - 1 năm)			Dài hạn (> 1 năm)		
	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Tiền gửi tiết kiệm		X			X			X	
Cổ phiếu		X				X			X
Trái phiếu chính phủ		X			X			X	
Bất động sản	X			X				X	
Vàng		X				X			X
USD		X			X			X	

3. La bàn thị trường đa kênh tài sản

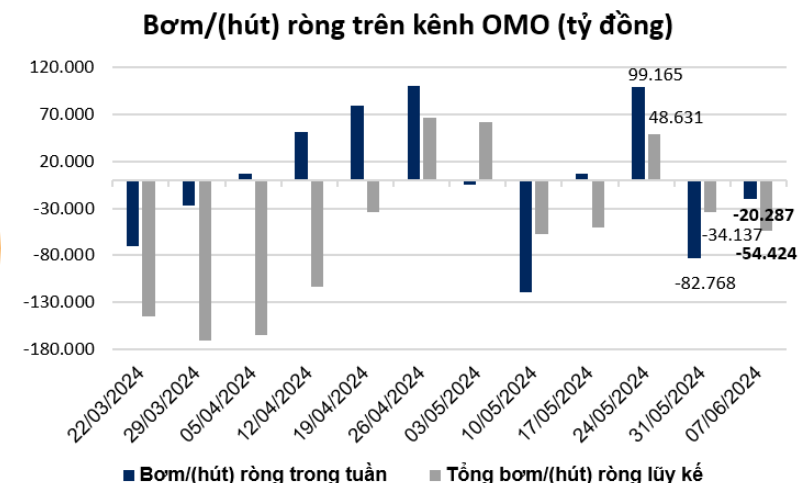


3.1 Thị trường tiền tệ VN: Thanh khoản hệ thống ngân hàng đã ổn định hơn

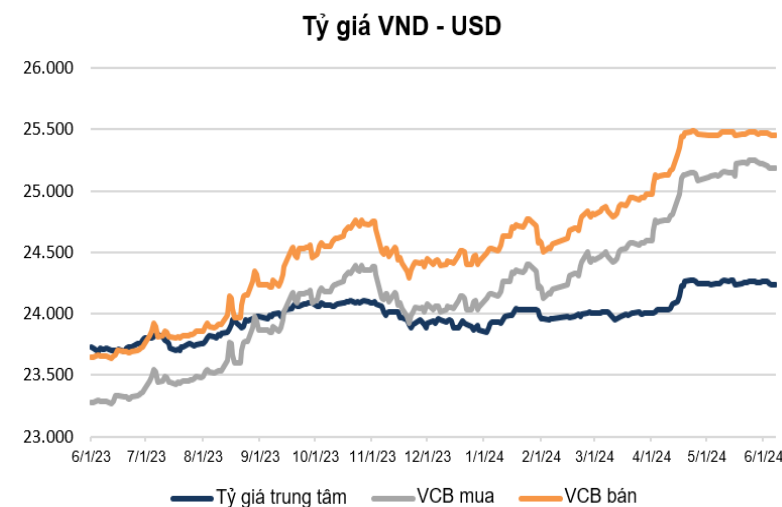
Lãi suất LNH tăng nhẹ và về vùng cân bằng. Kỳ hạn qua đêm hiện ở mức 3,96% (+59 bps wow), kỳ hạn 1 tuần ở mức 4,29% (+30 bps wow), kỳ hạn 1 tháng hiện ở mức 4,53% (-8 bps wow) (số liệu cập nhật hết ngày 06/06/2024)



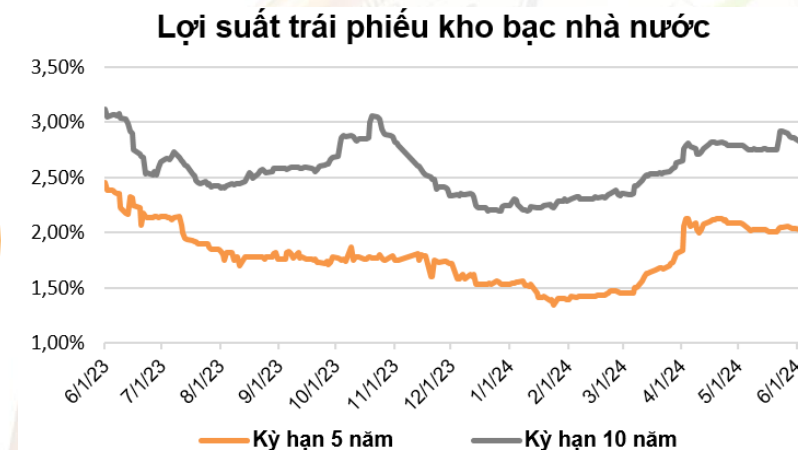
Trong tuần qua NHNN tiếp tục hút ròng trên kênh OMO thông qua phát hành T-Bill, tổng giá trị hút ròng trong tuần là 20.287 tỷ đồng. Tổng giá trị hút ròng lũy kế hiện là 54.424 tỷ đồng.



Tỷ giá USD-VND giảm nhẹ. Hiện giá mua và bán tại Vietcombank lần lượt là 25.183 đ và 25.453 đ giảm 0,08% wow và tăng 4,23% ytd. Trong khi tỷ giá trung tâm hiện là 24.241 đ, giảm 0,08% wow và tăng 1,57% ytd.

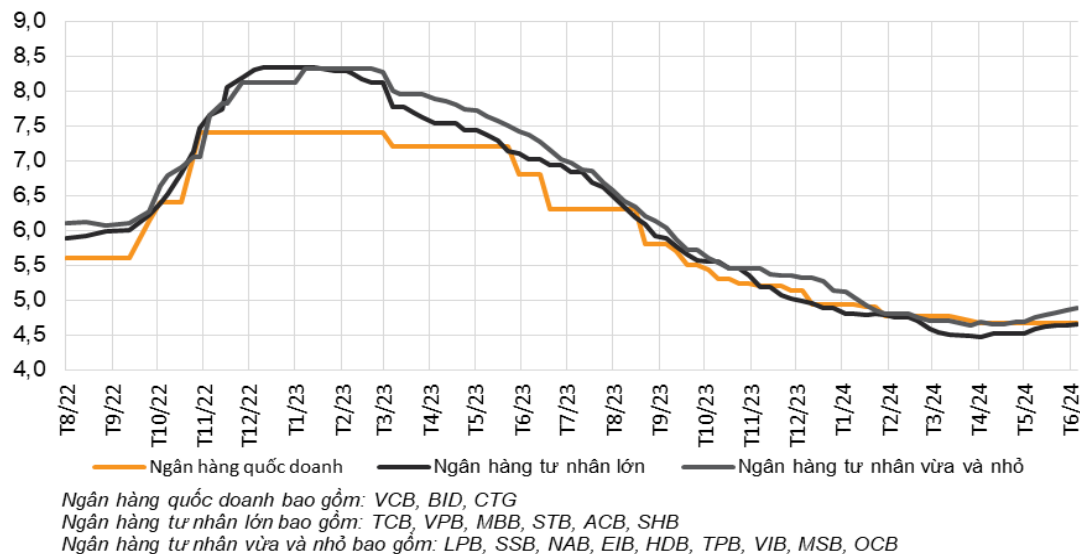


Lợi suất TP KBNN tiếp tục giảm nhẹ, lợi suất kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 2,81%, giảm 4 bps wow và tăng 57 bps ytd, lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 2,0% giảm 4 bps wow và tăng 47 bps ytd.

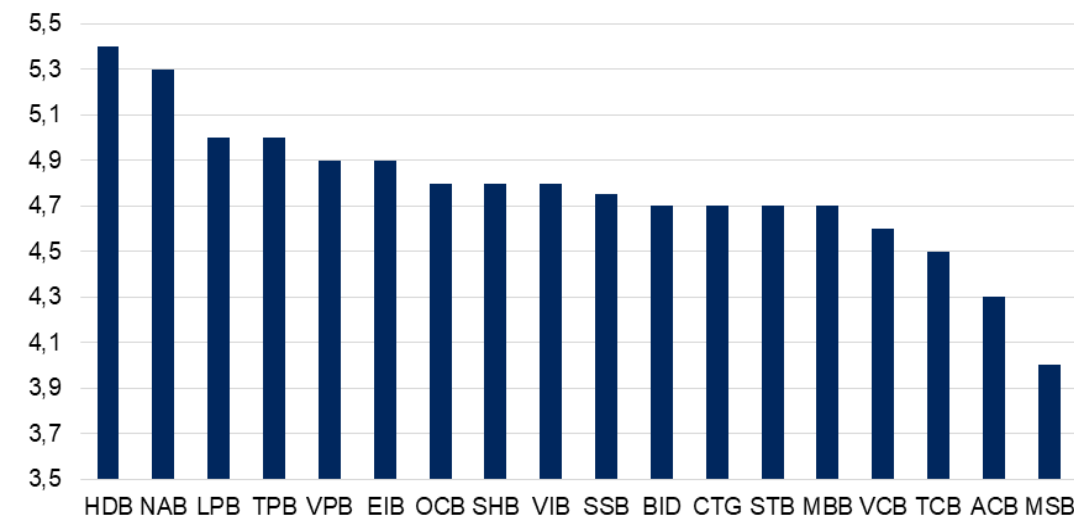


Lãi suất kỳ hạn 12 tháng của nhóm ngân hàng tư nhân tiếp tục đà tăng

Bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12T của các nhóm Ngân hàng



Thống kê lãi suất tiền gửi 12 tháng của một số ngân hàng

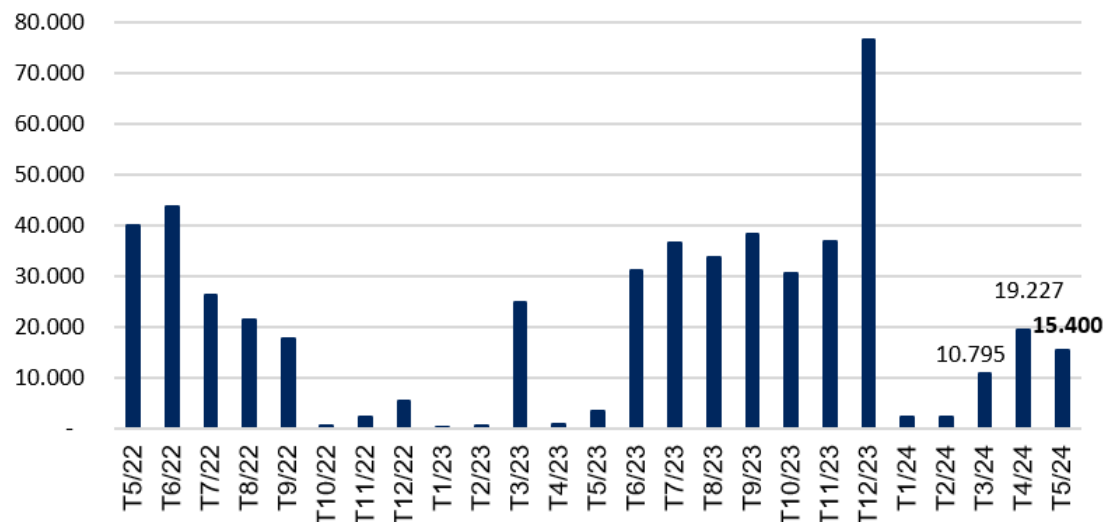


- Trong tuần từ 31/05 – 07/06/2024, bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH quốc doanh giữ nguyên ở mức 4,67% trong khi của nhóm NH tư nhân lớn và nhóm NH tư nhân vừa & nhỏ tăng lần lượt 0,02/0,03 điểm % lên 4,65%/4,88%.
- NH tăng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng trong tuần qua là MBB (+0,1 điểm % lên 4,7%), NAB (+0,3 điểm % lên 5,3%), EIB (+0,1 điểm % lên 4,9%), TPB (+0,1 điểm % lên 5,0%). Hiện tại mặt bằng lãi suất huy động 12 tháng đang dao động từ 4,0% đến 5,4%, trong đó NH có lãi suất cao nhất là HDB; NH có lãi suất thấp nhất là MSB.

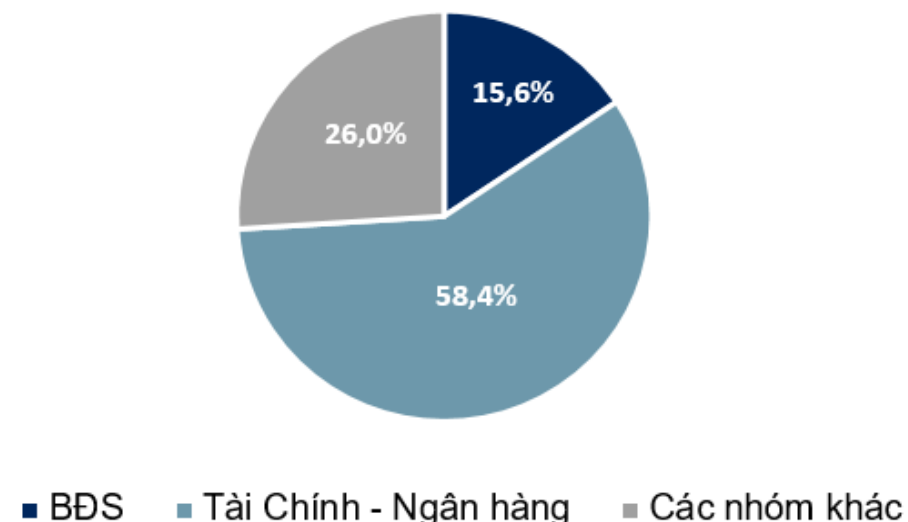
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL) tiếp tục ấm lên trong tháng 5 nhờ sự gia tăng phát hành, của nhóm ngân hàng

Giá trị TPDN riêng lẻ phát hành theo tháng (đơn vị: tỷ đồng)
- số liệu được tổng hợp đến ngày 29/05/24



Cơ cấu TPDNRL phát hành theo nhóm ngành trong T5/24 - số liệu được tổng hợp đến ngày 29/05/24

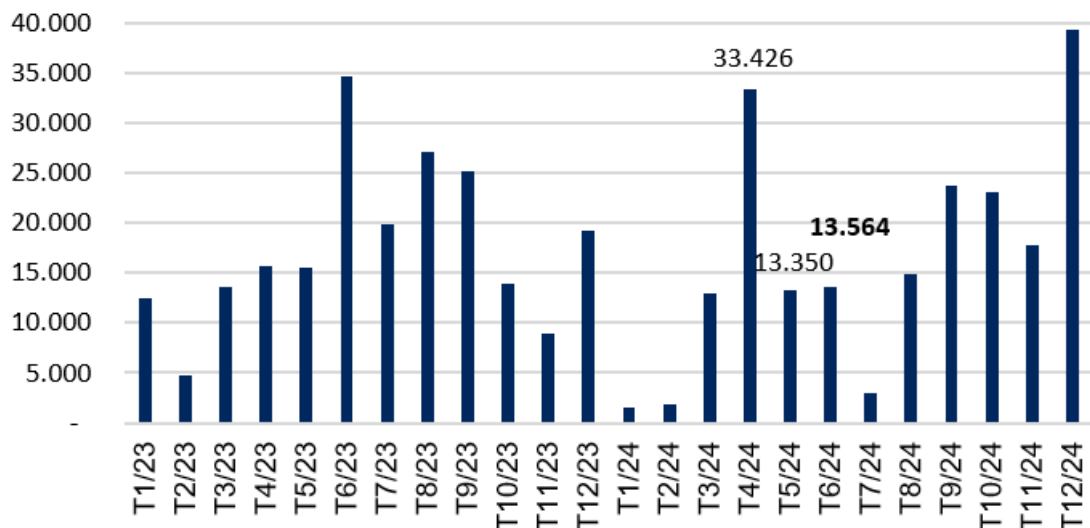


- Theo số liệu được công bố đến ngày 29/05/24, trong T5/24 có 16 đợt phát hành TPDNRL thành công với tổng giá phát hành đạt 15.400 tỷ đồng, giảm 19,9% so với tháng trước và cao gấp 4,5 lần svck. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2024 tổng giá trị TPDNRL phát hành đạt 49.737 tỷ đồng, tăng 68% svck.
- Hoạt động phát hành riêng lẻ trong T5/24 tiếp tục ấm lên nhờ sự gia tăng phát hành trở lại của nhóm Ngân hàng. Trong T5/24 có 11 đợt phát hành riêng lẻ của nhóm Tài chính - Ngân hàng với tổng trị phát hành là 9.000 tỷ đồng, chiếm 58,4% tổng giá trị phát hành. Lũy kế 5 tháng đầu năm tổng giá trị phát hành của nhóm Tài chính - Ngân hàng đạt 21.287 tỷ đồng, chiếm 42,8% tổng giá trị phát hành.

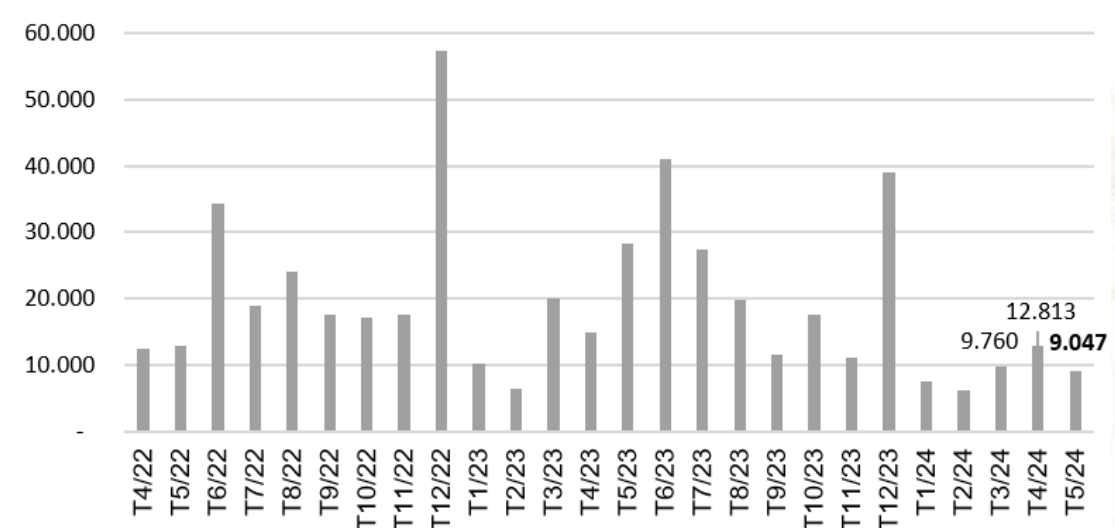
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn trong T5/24 vẫn chứng lại trong khi hoạt động đàm phán gia hạn kỳ hạn trái phiếu vẫn diễn ra sôi động

Giá trị TPDN đáo hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng) - thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn và các TP đã được gia hạn kỳ hạn đến ngày 29/05/2024



Tổng giá TPDN riêng lẻ mua lại trước hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng) - số liệu được tổng hợp đến ngày 29/05/24



- Hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn trong T5/24 vẫn chứng lại với tổng giá trị TPDN được mua lại đạt khoảng 9.047 tỷ đồng, giảm 29,4% so với tháng trước và giảm 68,1% svck. Theo số liệu của chúng tôi trong T6/24 sẽ có khoảng hơn 13,5 nghìn tỷ đồng TPDNRL đáo hạn, tăng nhẹ so với trước.
- Theo quan sát của chúng tôi, hoạt động đàm phán thay đổi kỳ hạn trái phiếu (TP) giữa các tổ chức phát hành (TCPH) và các trái chủ vẫn diễn ra sôi động trong T5/24. Tính đến ngày 29/05/24 đã có hơn 90 TCPH đạt được thỏa thuận gia hạn kỳ hạn TP với trái chủ với tổng giá trị TPDN được gia hạn là khoảng hơn 144 nghìn tỷ đồng.

3.3 Thị trường Bất động sản

Quốc hội xem xét để quyết định các Luật Bất động sản sẽ có hiệu lực sớm 5 tháng

Quốc hội chính thức xem xét cho các Luật: Đất đai sửa đổi, Nhà ở và Kinh doanh Bất động sản có hiệu lực từ 1/8/2024, sớm hơn 5 tháng so với dự định ban đầu khi các luật này được thông qua:

Ngày 27/5/2024, Chính phủ có Tờ trình số 289/TTr-CP đề nghị bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở và Luật Các tổ chức tín dụng vào Chương trình năm 2024 theo hướng điều chỉnh thời điểm có hiệu lực thi hành sớm hơn (từ ngày 01/8/2024) đối với Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Nhà ở.

Ngày 30/5/2025, Quốc hội đã thảo luận tại hội trường về dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ bản tán thành với đề nghị của Chính phủ về việc cần sớm triển khai thi hành các Luật Bất động sản nhằm tháo gỡ các vướng mắc, đưa các chính sách mới đã được Quốc hội quyết định vào cuộc sống, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.
- Ngoài ra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đề nghị Chính phủ rà soát kỹ các nội dung quy định chuyển tiếp tại các Luật Bất động sản và quy định tại các luật khác có liên quan chịu tác động của việc điều chỉnh hiệu lực thi hành sớm 5 tháng để có phương án xử lý phù hợp.
- Điều này là để các luật có thể triển khai thực hiện thông suốt, không để xảy ra vướng mắc do chậm trễ ban hành, thiếu các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, không gây ra các tác động tiêu cực đối với người dân, doanh nghiệp.

Và để chính thức có hiệu lực sớm 5 tháng, các Nghị quyết trên dự kiến được trình Quốc hội phê duyệt tại kỳ họp thứ 7, đã khai mạc từ 20/5.

3.4 Thị trường hàng hóa

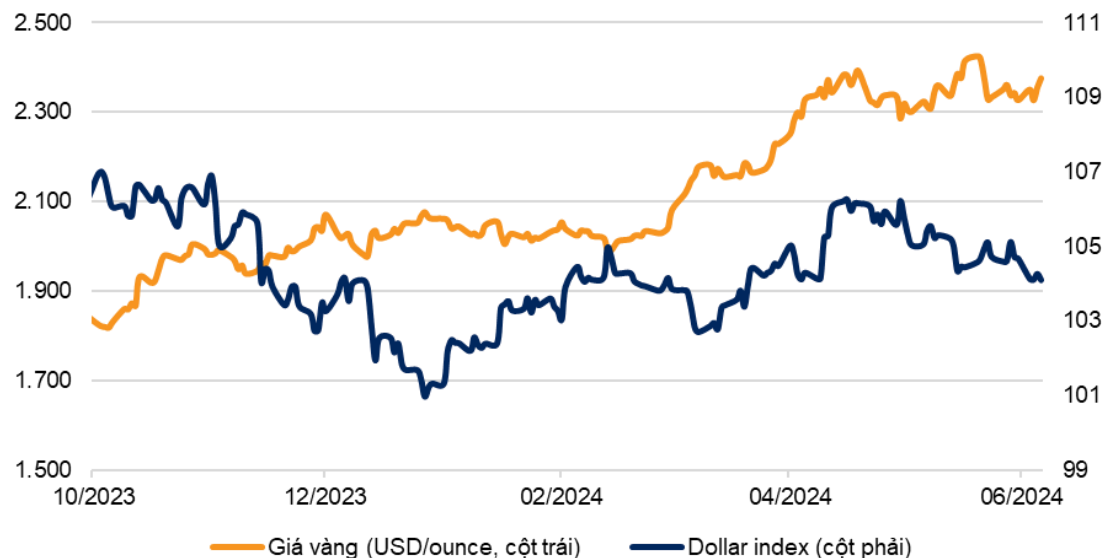
Diễn biến giá một số loại hàng hóa chúng tôi theo dõi (dữ liệu cập nhật đến ngày 06/06/2024):

		Thay đổi giá trong 1 tuần	Thay đổi giá trong 1 tháng	Thay đổi giá trong 1 năm	Thay đổi giá từ đầu năm 2024	Diễn biến giá trong 1 năm
Năng lượng	Dầu thô	-2.43%	-4.15%	4.69%	5.24%	
	Khí LNG	-2.56%	6.91%	28.32%	2.78%	
Công nghiệp - xây dựng	Than	-5.65%	-7.54%	-0.07%	5.17%	
	Quặng sắt	-7.56%	-9.19%	0.09%	-24.06%	
	Đồng	0.42%	0.94%	24.13%	20.55%	
	Niken	-7.78%	-3.91%	-12.23%	11.85%	
	PVC	-4.38%	5.73%	7.36%	9.14%	
	Cao su	-0.55%	9.58%	67.40%	40.86%	
	Gỗ	-2.32%	0.80%	2.74%	-7.83%	
Nông nghiệp	Urê	5.10%	17.44%	13.79%	3.13%	
	Lúa Mỹ	-6.09%	1.15%	1.87%	5.40%	
	Gạo tằm 5%	-0.42%	-1.33%	17.96%	-10.03%	
	Đường	5.66%	-1.33%	-21.81%	-8.04%	
	Thịt lợn	-0.29%	9.29%	17.79%	37.22%	
Kim loại quý	Vàng thời	1.41%	2.24%	21.01%	15.40%	

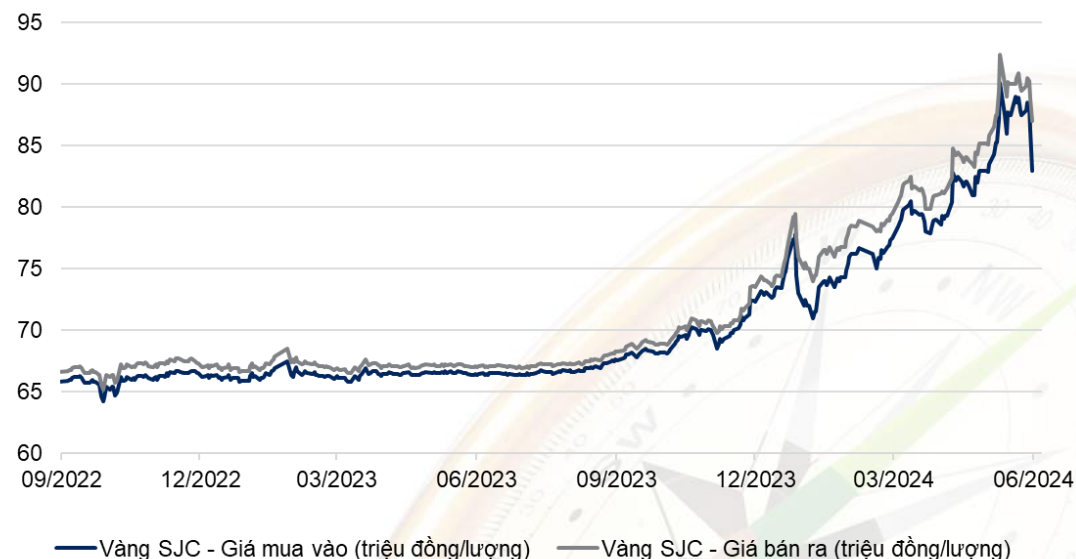
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá vàng thế giới tiếp tục tăng chủ yếu do tình hình địa chính trị căng thẳng, giá vàng SJC Việt Nam giảm mạnh

Tính đến ngày 06/06, giá vàng thế giới đạt 2.376 USD/oz, tăng 1,4% sv tuần trước và tăng 2,2% sv tháng trước



Giá vàng SJC đạt 75-77 triệu đồng/lượng ở hai chiều mua-bán, lần lượt giảm 13,1%/13,3% sv tuần trước trước ở mỗi chiều



- Giá vàng thế giới tiếp tục tăng cho đến phiên Thứ Năm (06/06) tuần qua, trong bối cảnh tình hình địa chính trị giữa Israel – Hamas và Nga – Ukraine tiếp tục có những diễn biến căng thẳng mới. Mặt khác, giá vàng cũng chịu những ảnh hưởng trái chiều về triển vọng chính sách lãi suất của Fed, khi số liệu việc làm trong tháng 5 của Mỹ tốt hơn dự báo làm gia tăng lo ngại Fed có thể duy trì lãi suất cao lâu hơn.
- Tại Việt Nam, giá vàng SJC kết thúc phiên 06/06 giảm hơn 13% sv tuần trước ở cả hai chiều mua và bán, sau loạt biện pháp của NHNN nhằm ổn định thị trường vàng trong nước. Với mục tiêu thu hẹp chênh lệch giữa giá bán vàng miếng SJC trong nước và giá quốc tế, giá bán vàng của các NHTM NN và SJC dự kiến sẽ tiếp tục giảm trong thời gian tới.

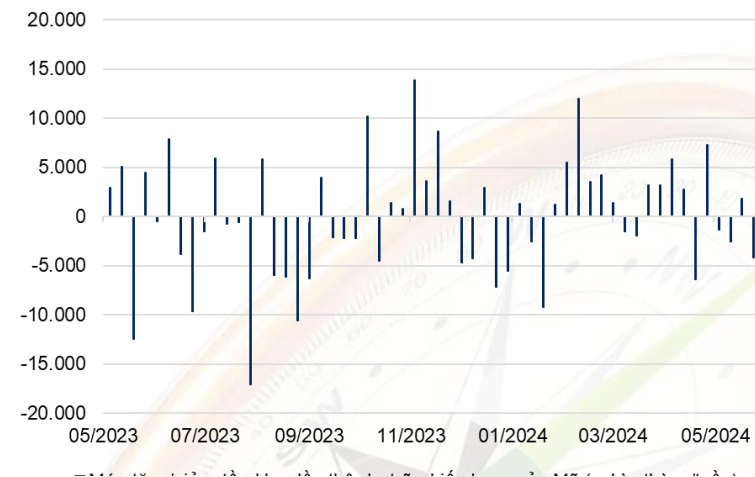
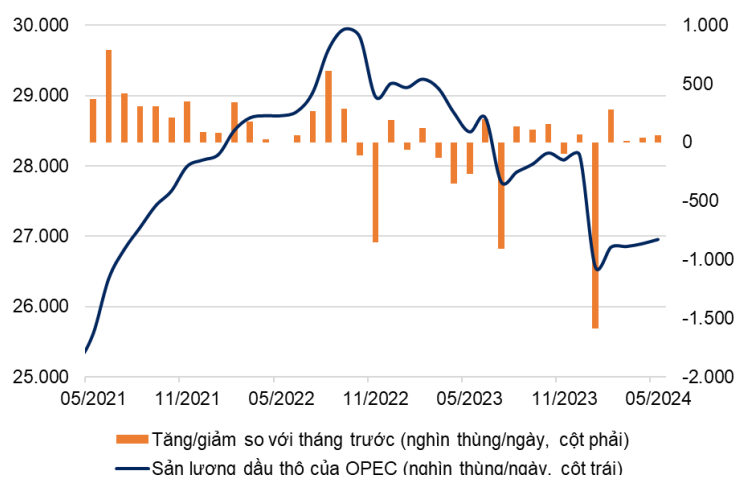
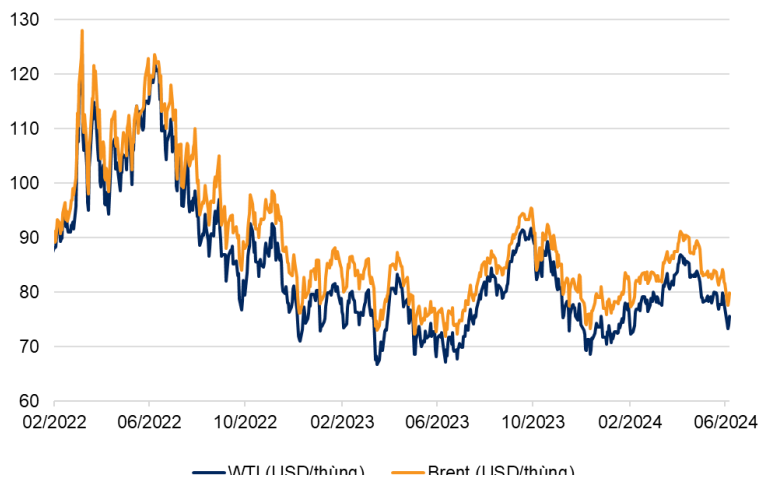
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá dầu thô giảm do lo ngại dư thừa nguồn cung

Tính đến ngày 06/06, giá dầu thô WTI và Brent lần lượt giảm 3,0%/2,4% sv tuần trước, đạt 75,6 và 79,9 USD/thùng

Nguồn cung dầu thô từ OPEC ước tính đạt mức 26,96 triệu thùng/ngày trong tháng 5/2024, + 60.000 thùng/ngày sv tháng trước

Kho dự trữ chiến lược của Mỹ ghi nhận thặng dư 1,2 triệu thùng dầu trong tuần cuối tháng 5



- Trong tuần qua, giá dầu chịu ảnh hưởng bởi tình hình tiêu thụ yếu hơn tại Mỹ - kho dự trữ chiến lược của Mỹ quay trở lại tăng ròng 1,2 triệu thùng trong tuần cuối tháng 05, và khả năng Fed cắt giảm lãi suất trong cuộc họp tháng 9 giảm xuống. Tính đến hết phiên ngày 06/06, giá dầu thô thu hẹp đà tăng kể từ đầu năm còn 5,4%/3,7% đối với dầu WTI/Brent.
- OPEC+ đã gia hạn kế hoạch cắt giảm 3,66 triệu thùng/ngày từ cuối năm 2024 đến cuối năm 2025 và kế hoạch cắt giảm tự nguyện của 08 thành viên ở mức 2,2 triệu thùng/ngày từ cuối Q2/2024 đến cuối Q3/2024. Tuy nhiên, OPEC+ cũng cho biết sẽ mở rộng mức khai thác dầu thô trong năm 2025 để chuẩn bị cho việc mở lại nguồn cung ra thị trường, gây ra lo ngại nguồn cung dầu thô sẽ dư thừa trong bối cảnh sức tiêu thụ vẫn còn yếu.

3.5 Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các thị trường chứng khoán thế giới và khu vực

Chỉ số	Quốc gia	1 tuần	1 tháng	Từ đầu năm 2024	1 năm
Dow Jones	Mỹ	0,29%	-1,49%	2,94%	14,53%
S&P 500	Mỹ	1,32%	2,55%	12,10%	24,38%
Nasdaq	Mỹ	2,36%	4,79%	14,11%	29,19%
Euro Stoxx 50	EU	1,37%	-0,05%	11,72%	17,76%
FTSE 100	Anh	-0,36%	-1,62%	6,62%	9,03%
Nikkei 225	Nhật Bản	0,45%	1,54%	15,53%	19,82%
Shanghai	Trung Quốc	-1,15%	-3,30%	2,57%	-5,57%
Hang Seng	Trung Quốc	1,59%	-0,92%	7,74%	-5,28%
Taiwan Weighted	Đài Loan	3,23%	6,31%	21,90%	29,44%
SET	Thái Lan	-0,96%	-2,67%	-5,87%	-14,30%
KOSPI	Hàn Quốc	3,27%	0,39%	2,54%	3,09%
Malaysia Top 100	Malaysia	1,45%	2,06%	13,87%	21,22%
STI Index	Singapore	-0,17%	1,98%	2,79%	4,51%
IDX Composite	Indonesia	-0,73%	-2,39%	-4,86%	3,37%
PHS All Shares	Philippine	0,81%	0,30%	1,97%	0,45%
VN-Index	Việt Nam	2,05%	3,12%	13,95%	16,26%

Nhiều thị trường ghi nhận phục hồi trước triển vọng Fed sẽ hạ lãi suất vào cuối năm.

Thị trường chứng khoán Mỹ đã có một tuần tăng điểm khá tích cực khi báo cáo số liệu việc làm mới trong tháng 5 được công bố giữa tuần (báo cáo ADP Non-farm Employment Change) thấp hơn dự báo đã mang đến kỳ vọng cho các nhà đầu tư là số liệu việc làm yếu sẽ khiến Fed hướng nhiều hơn đến việc hạ lãi suất trong năm nay. Các chỉ số S&P 500 và Nasdaq tăng và xác lập các mức cao kỷ lục mới trong phiên 5/6. Kết tuần cả 3 chỉ số chính của Mỹ đều tăng điểm trong đó Nasdaq tăng hơn 2%, S&P 500 tăng 1,32% và Dow Jones tăng 0,29%.

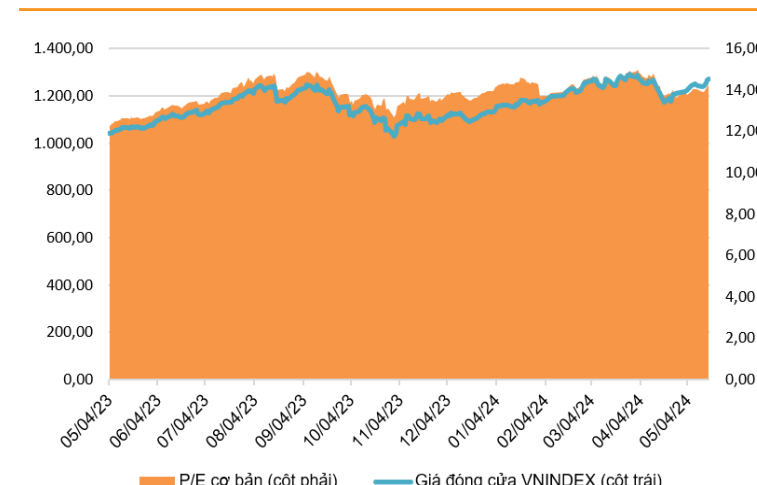
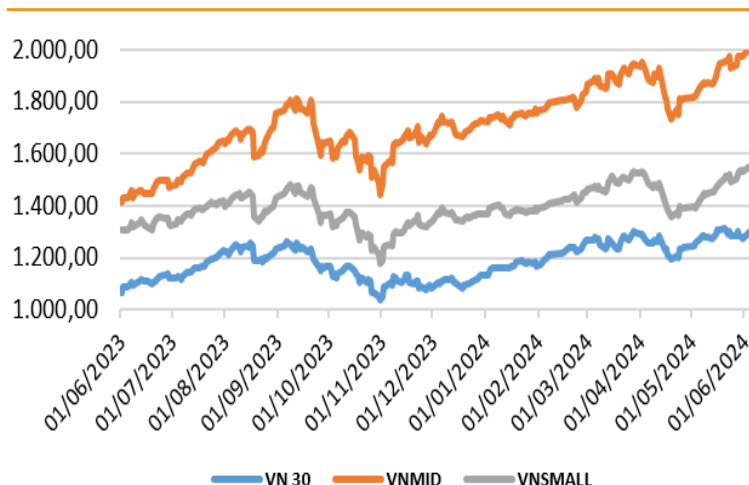
Nhiều thị trường chứng khoán Châu Á và khu vực cũng ghi nhận 1 tuần tăng điểm tích cực như thị trường chứng khoán Hàn Quốc, Đài Loan và Việt Nam.

3.5 Thị trường CKVN: Thị trường phục hồi với thanh khoản duy trì trên mức trung bình

VN-Index phục hồi, kết tuần tại mức 1.287,58 điểm, tăng 2,05% sv tuần trước

Các chỉ số VN30/VNMID/VNSML đều tăng với mức tăng lần lượt 2,51%/1%/1,87%

P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 14,4x.



- Với 4 phiên tăng điểm và 1 phiên giảm điểm nhẹ, VN-Index có tuần phục hồi khá tích cực. Kết tuần VN-index tăng 25,86 điểm (+2,05%) lên 1.287,58 điểm. Thanh khoản giao dịch duy trì trên mức trung bình, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 742,5 triệu cp/phiên, tăng 0,5% so với tuần trước và cao hơn 1% so với trung bình 4 tuần gần nhất.
- Khối ngoại vẫn duy trì bán ròng, giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE của khối ngoại là hơn 1.561 tỷ đồng. Khối tự doanh các công ty chứng khoán đã trở lại mua ròng, với giá trị mua ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 335 tỷ đồng.
- Các mã SAB và HPG là những mã có đóng góp tích cực cho VNINDEX với mức kéo chỉ số tăng lần lượt 2,15 điểm và 1,71 điểm. Ở chiều ngược lại GVR, GAS là những mã kéo chỉ số giảm nhiều nhất, với mức kéo giảm lần lượt 1,14 điểm và 0,45 điểm.

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam

Diễn biến điểm số và thanh khoản các nhóm ngành

Ngành	1 tuần (%)	1 tháng (%)	Từ đầu năm (%)	P/E (lần)	P/B (lần)	% thay đổi khối lượng (1 tuần)
Bán lẻ	-1,1%	7,5%	60,7%	71,5	3,27	-19,1%
Bảo hiểm	2,3%	13,5%	32,9%	13,8	1,46	-11,8%
Bất động sản	1,2%	2,2%	17,7%	17,0	1,34	-6,5%
Công nghệ TT	6,1%	10,2%	49,0%	27,5	4,91	60,4%
Dầu khí	2,5%	12,6%	27,6%	13,1	1,42	-7,6%
Dịch vụ tài chính	1,6%	4,4%	30,3%	19,2	1,79	-10,8%
Hóa chất	0,5%	8,4%	72,1%	25,5	2,15	1,6%
Ngân hàng	2,2%	2,1%	24,0%	9,7	1,54	8,9%
Tài nguyên cơ bản	2,0%	8,3%	20,2%	28,4	1,48	21,6%
Thực phẩm&Đồ uống	6,5%	15,9%	45,9%	23,72	2,97	-5,6%
Viễn thông	7,0%	28,8%	223,0%	83,0	7,95	82,4%
Xây dựng & Vật liệu	2,1%	7,8%	27,7%	27,0	1,51	1,6%
VN-Index	2,05%	3,82%	13,95%	14,44	1,78	0,5%

Thị trường phục hồi với diễn biến tăng điểm ở hầu hết các nhóm ngành.

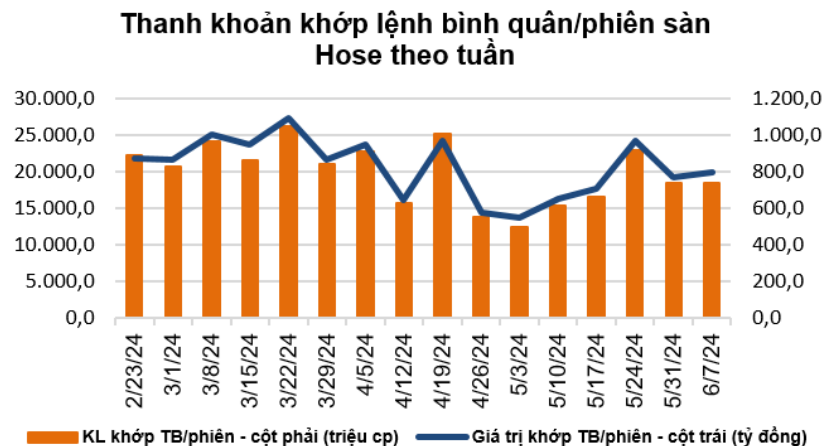
Nhóm Thực Phẩm & Đồ Uống có diễn biến tích cực và vượt trội so với thị trường chung tiêu biểu với BNA(+16,82%), SAB (+16,47%), SAF (+7,96%), VNM (+3,67%)...

Nhóm cổ phiếu Công Nghệ cũng có diễn biến nổi bật khi nhiều mã tăng mạnh như ITD (+30,31%), CMG (+12,32%), FPT (+5,5%)...

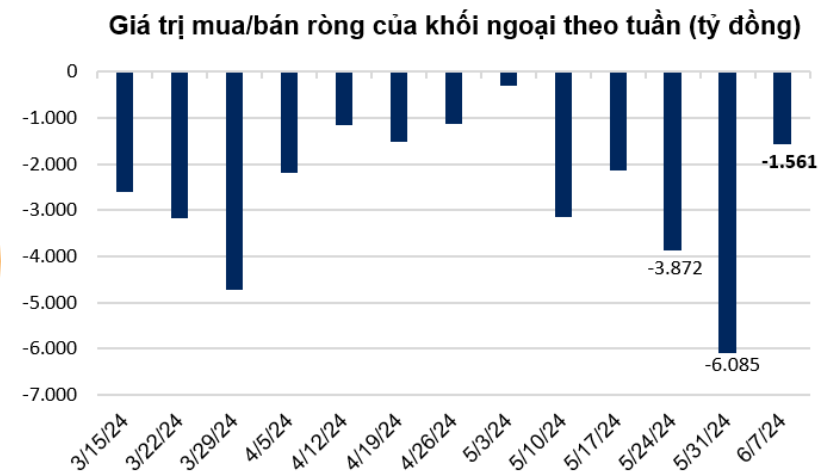
Nhóm cổ phiếu Ngân Hàng có sự phân hóa hơn bên cạnh nhiều mã tăng như STB(+10,41%), TCB (+4,47%), MSB (+4,23%), OCB (+4,1%), CTG (+2,8%), MBB (+2,29%)...thì cũng có một số mã giảm như ACB (-1,4%), EIB (-0,75%) ...

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản tăng nhẹ và khối ngoại duy trì bán ròng

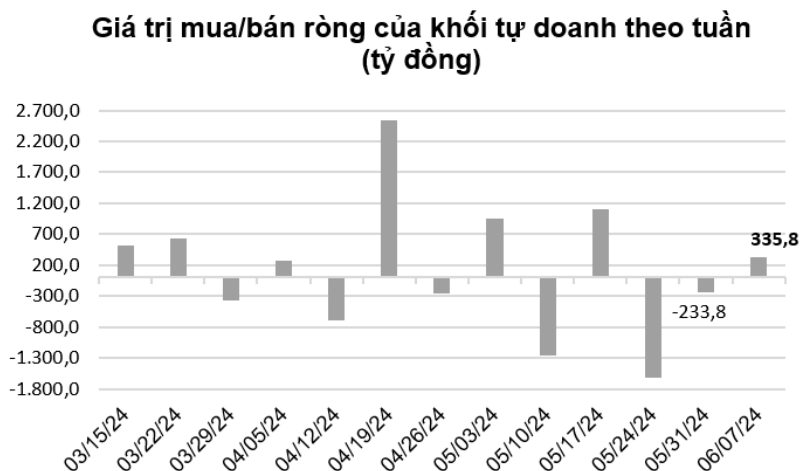
Thanh khoản tăng nhẹ, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 742,5 triệu cp/phiên, tăng 0,5% sv tuần trước và cao hơn 1% so với trung bình 4 tuần gần nhất.



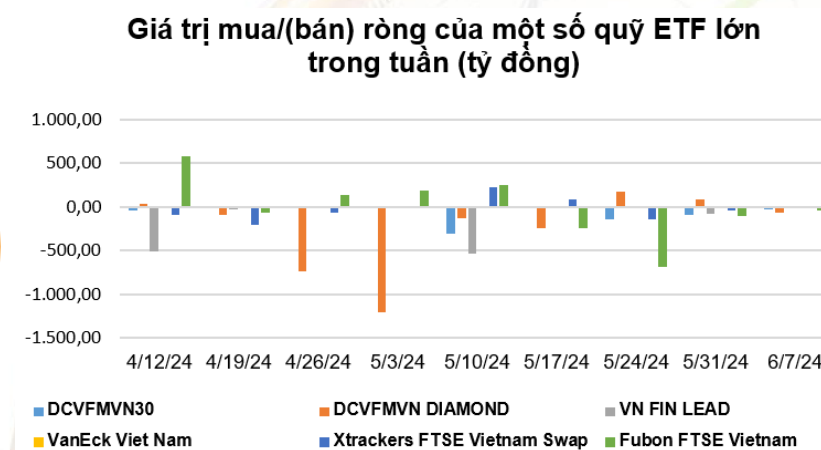
Khối ngoại duy trì bán ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối ngoại là 1.561 tỷ đồng.



Khối tự doanh trở lại mua ròng, giá trị mua ròng trên sàn Hose trong tuần của khối tự doanh là hơn 335 tỷ đồng

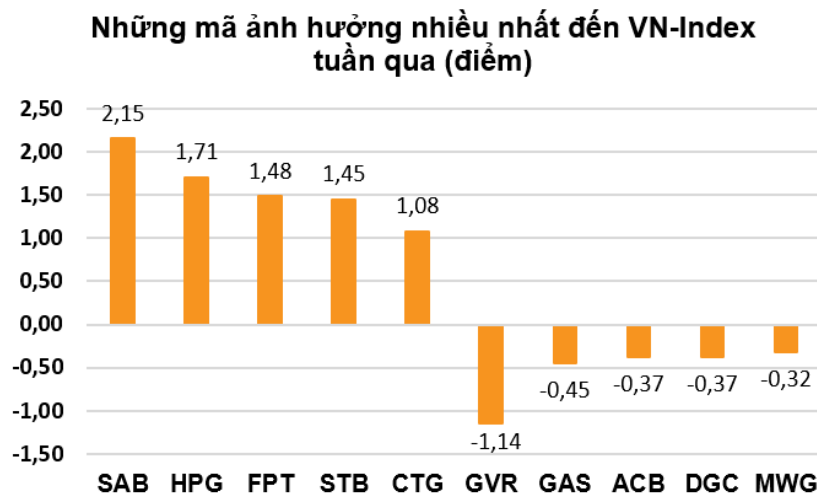


Trong tuần qua quỹ DCVFMVN30, quỹ Fubon và quỹ DCVFMVN DIAMOND bán ròng lần lượt 29,4 tỷ đồng, 43,7 tỷ đồng và 67,8 tỷ đồng.

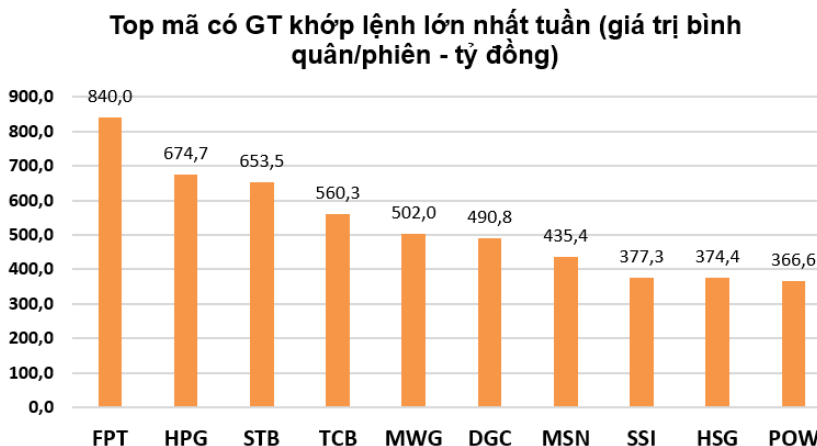


3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản tăng nhẹ và khối ngoại duy trì bán ròng

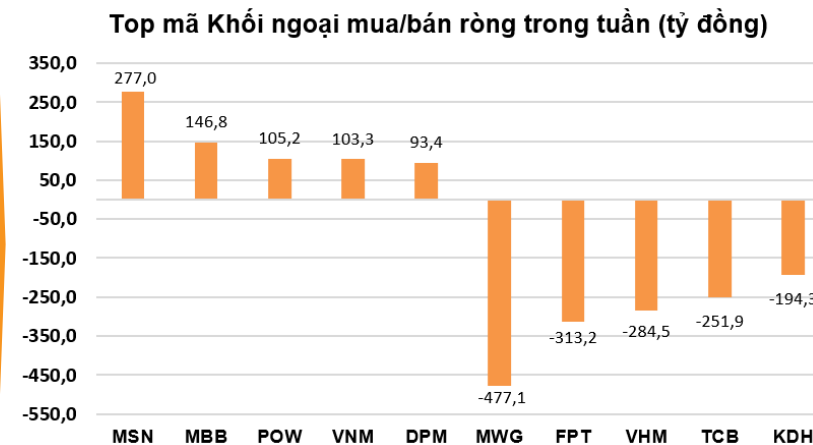
Các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index trong tuần qua (mức tác động đến VNIndex - điểm)



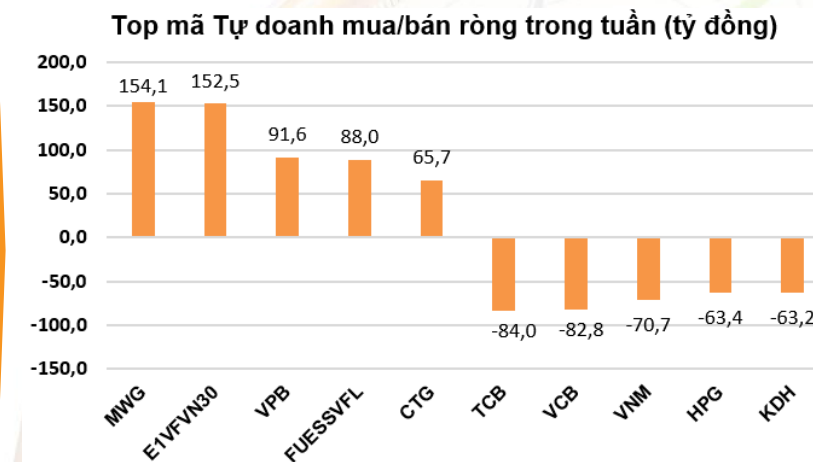
FPT là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp trung bình là hơn 840 tỷ đồng/phiên, theo sau là các mã HPG và STB với giá trị khớp lệnh trung bình/phiên lần lượt là hơn 674 tỷ đồng và hơn 653 tỷ đồng



Trong tuần từ 03 – 07/06 MSN là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị là hơn 277 tỷ đồng. Ngược lại, MWG là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 477 tỷ đồng.



Trong tuần 03 – 07/06 MWG là mã được khối tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng hơn 154 tỷ đồng, trong khi TCB là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là hơn 84 tỷ đồng.



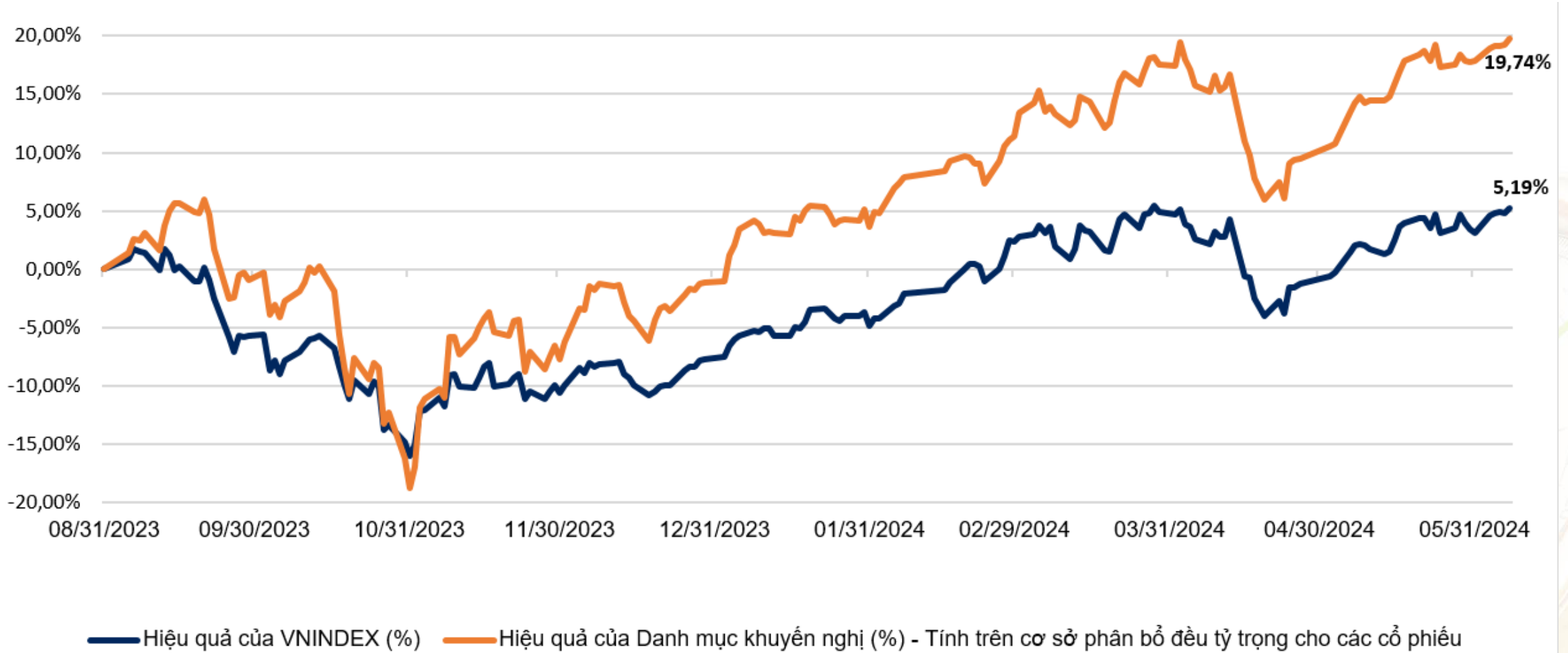
Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Báo cáo khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
1	HPG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Đầu tư công	2,4%	15,9%	31.700	8,2%
2	HHV	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Đầu tư công	2,7%	5,9%	19.500	43,9%
3	VIB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	3,0%	5,7%	25.900	15,6%
4	KBC	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Xu hướng tích cực của dòng vốn FDI	0,6%	7,1%	40.000	26,6%
5	VNM	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	3,7%	3,4%	82.600	21,8%
6	QNS	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	1,4%	7,2%	65.100	29,2%
7	HAH	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	3,8%	10,3%	46.100	4,2%
8	HSG	06/03/2024	La bàn đầu tư T3/2024	Nhu cầu thép phục hồi	7,8%	17,5%	32.000	36,2%
9	PVD	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	0,3%	6,4%	36.800	16,1%
10	GMD	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	-0,5%	-1,0%	90.200	8,2%
11	KDH	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	0,7%	0,7%	43.800	17,4%
12	VHM	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	-0,8%	-0,8%	66.400	70,3%
13	FPT	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Triển vọng chất bán dẫn	1,4%	1,4%	157.300	10,8%

Danh sách các mã đã đạt giá mục tiêu

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Giá mục tiêu (đ/cp)	Ngày đạt giá mục tiêu
1	DGW	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ hồi phục dần	61.600	11/09/2023
2	CTG	04/12/2023	La Bàn Đầu Tư T12/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	34.600	07/02/2024
3	GMD	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	81.000	01/03/2024
4	VHC	02/10/2023	La bàn đầu tư T10/23	Tín hiệu phục hồi từ xuất khẩu	74.000	04/03/2024
5	DGW	02/11/2023	La Bàn Đầu Tư T11/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.600	08/03/2024
6	PNJ	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	99.900	13/03/2024
7	MBB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	25.400	22/03/2024
8	IDC	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	62.700	06/05/2024
9	MWG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.500	15/05/2024
10	PHR	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	61.200	16/05/2024
11	PVS	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	46.500	20/05/2024
12	BAF	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	Tăng trưởng mạnh trên nền thấp	23.000	29/05/2024

Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị



THANK YOU

VNDIRECT RESEARCH
Email: research@vndirect.com.vn

